

Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm G, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đinh Công S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 6, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Đinh Công S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Bích N, sinh ngày 11/9/2010, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Anh Đinh Công S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị T (Do chị T tự nguyện không yêu cầu). Anh Đinh Công S có quyền, nghĩa vụ thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Hoàng Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Chị Hoàng Thị T và anh Đinh Công S đều xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004360 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Hoàng Thị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã C, huyện Đ,
thành phố Hà Nội;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh